

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

-----o0o-----



DỰ THẢO

VĂN KIỆN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

THÁNG 04/2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa trân trọng thông báo và kính mời toàn thể Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Cụ thể như sau:

1. **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa, số 204 đường Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
2. **Thời gian:** 08 giờ 00 sáng Thứ 6, ngày 15 tháng 04 năm 2022
3. **Đối tượng tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 16 tháng 03 năm 2022.

4. Nội dung Đại hội:

- 1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2022.
- 2) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021.
- 3) Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2021.
- 4) Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2021.
- 5) Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021.
- 6) Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021.
- 7) Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và dự kiến thù lao năm 2022.
- 8) Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
- 9) Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
- 10) Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của BKS Công ty.
- 11) Một số nội dung liên quan khác.

5. Tài liệu họp đại hội: Thư mời họp kèm theo tài liệu Đại hội được gửi từ ngày 23 tháng 03 năm 2022 cho các Quý cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký. Đồng thời Quý cổ đông có thể truy cập website www.viettronics-binhhoa.com để xem tài liệu họp Đại hội.

6. Đăng ký dự họp Đại hội:

Để công tác chuẩn bị Đại hội được tốt, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự họp Đại hội chậm nhất vào 15 giờ 30 phút ngày 14 tháng 04 năm 2022 theo địa chỉ liên hệ nêu dưới đây:

Ông Nguyễn Vi Tường Thuyết – Chánh Văn phòng Công ty

- Email: ttthuyet@viettronics-binhhoa.com

- Số 204 đường Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028.3843 2472; Fax: 028.3843 2460

7. Ủy quyền tham dự Đại hội:

Trường hợp Quý cổ đông không thể tham dự có thể ủy quyền cho người khác tham dự, Việc ủy quyền tham dự được xác lập bằng Giấy ủy quyền (theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu đính kèm). Giấy ủy quyền sẽ nộp cho BTC Đại hội khi làm thủ tục tham dự Đại hội.

8. Một số thông tin khác:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đạt tiêu chuẩn/điều kiện có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các nội dung này phải được làm bằng văn bản và gửi cho BTC ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân/ hoặc số căn cước công dân/ hoặc số hộ chiếu; số lượng và loại cổ phần cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được Thư mời họp.

Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo tài liệu họp, bản gốc Thư mời họp, giấy CMND/ hoặc CCCD/ hoặc hộ chiếu, phiếu biểu quyết và giấy ủy quyền (đối với trường hợp được ủy quyền).

Trân trọng thông báo và kính mời!



**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TƯ HĐQT - GIÁM ĐỐC**

Hà Hữu Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0303207317

Địa chỉ: Số 204 đường Nơ Trang Long, Phường 12, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02835160847/ 02838432472; Fax: 02838432460

Website: www.viettronics-binhhoa.com

Số: 41/2022/TM/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2022

THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH) trân trọng kính mời:

Ông/ Bà :
Số cổ phần sở hữu :
Mã số cổ đông :
CMND/CCCD/Hộ chiếu số :
Địa chỉ :

Đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với thời gian và địa điểm như sau:

1. Thời gian: 08 giờ 00 sáng Thứ sáu, ngày 15 tháng 04 năm 2022.
2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa. Số 204 đường Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
3. Nội dung, chương trình Đại hội: Các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng trên website của Công ty: www.viettronics-binhhoa.com.
4. Thủ tục tham dự Đại hội: Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo tài liệu hợp, bản gốc Thư mời hợp, giấy CMND/ hoặc CCCD/ hoặc hộ chiếu và phiếu biểu quyết. Trường hợp Quý Cổ đông không thể tham dự có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Việc ủy quyền tham dự được xác lập bằng Giấy ủy quyền (theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu đính kèm).
5. Xác nhận tham dự Đại hội: Để thuận tiện cho việc sắp xếp, tổ chức và tiếp đón, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hợp Đại hội chậm nhất vào lúc 15 giờ 30 chiều thứ năm, ngày 14 tháng 04 năm 2022 bằng cách gửi Phiếu xác nhận tham dự Đại hội thông qua: Thư, Fax hoặc Thư điện tử theo địa chỉ liên hệ dưới đây:

Ông Nguyễn Vi Tường Thuyết – Chánh Văn phòng Công ty VBH.

- Email: tthuyet@viettronics-binhhoa.com

- Số 204 đường Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 3843 2472; Fax: 028 3843 2460

Rất mong Quý Cổ đông thu xếp thời gian đến tham dự đầy đủ và đúng giờ.

Trân trọng kính mời./.



Hà Hữu Quang

**CÔNG TY
CÓ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**PHIẾU XÁC NHẬN THAM DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa**

Họ và tên cổ đông :
Số CMND/CNĐKKD số : cấp ngày:...../...../..... tại:.....
Số cổ phần hiện đang nắm giữ : cổ phần
Mã số cổ đông :
Đại diện tổ chức (Ông/ Bà) : Chức vụ:.....
Điện thoại : Fax:.....

Căn cứ Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa được tổ chức vào ngày 15 tháng 04 năm 2022, tôi xác nhận việc tham dự Đại hội như sau:

- ☐ Trực tiếp tham dự:
- ☐ Ủy quyền tham dự cho Ông/Bà:.....số giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu..... cấp ngày...../...../..... tại.....tham dự.

Ngày..... tháng năm 2022

CÔ ĐÔNG

(Ký xác nhận và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN

Họ và tên cổ đông :

Địa chỉ :

Số cổ phần hiện đang nắm giữ:cổ phần

Mã số cổ đông :

Là Cổ đông của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH)

Đồng ý ủy quyền cho:

Ông/Bà :

Địa chỉ :

CMND/CCCD/CNĐKKD số : cấp ngày :...../...../..... tại:

Được thay mặt cho Cổ đông nêu trên để tham dự và biểu quyết các vấn đề được thông qua tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa vào ngày 15 tháng 04 năm 2022.

Mọi biểu quyết quyết định tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông của người được ủy quyền nêu trên được xem như là biểu quyết quyết định của Cổ đông đã ủy quyền.

Ngày..... tháng năm 2022

Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Người ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ, tên)

**CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

- Thời gian : 08 giờ 00 sáng Thứ 6, ngày 15 tháng 04 năm 2022

- Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Số 204 đường Nơ Trang Long, Phường 12, Q. Bình Thạnh - TP. Hồ Chí Minh

Thời gian	Nội dung
08h00 – 08h30	Tiếp đón cổ đông và khách mời làm thủ tục dự Đại hội.
08h30 – 08h45	1. Khai mạc: Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. 2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. 3. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội. 4. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội.
08h45 – 10h30	5. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu. 6. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu. 7. Thông qua chương trình Đại hội. 8. Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2022. 9. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021. 10. Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2021 11. Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2021. 12. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021. 13. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 14. Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và dự kiến thù lao năm 2022. 15. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. 16. Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. 17. Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của BKS Công ty 18. Một số nội dung liên quan khác:
10h30 – 10h40	Nghỉ giải lao
10h40 – 11h30	19. Thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình. 20. Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình (từ mục 8 đến mục 18). 21. Một số nội dung liên quan khác. 22. Thông qua Nghị quyết, Biên bản của Đại hội.
11h30	Bế mạc Đại hội.

**CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2022/TT/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Dự thảo Quy chế được đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV HĐQT – GIÁM ĐỐC**



Hà Hữu Quang

Số: 01 /2022/QC/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA
(Ban hành kèm theo Tờ trình 05 /2022/TT/VBH-HĐQT ngày 15/04/2022
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa theo danh sách chốt ngày 16/03/2022 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp.
- Giấy chứng minh nhân dân/ hoặc căn cước công dân/ hoặc hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội)

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền biểu quyết đến dự Đại hội được nhận một **Thẻ biểu quyết** và một **Phiếu biểu quyết** do Công ty in và đóng dấu kiểm soát.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu Công ty được phát hành gửi cho cổ đông tới dự Đại hội.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông



hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

e. Cổ đông hoặc người được ủy quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

b. Hướng dẫn các đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 16/03/2022; Phát các tài liệu Đại hội và Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội.

1. Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b. Công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.

b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/03/2022.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông báo.

Điều 11. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được lấy ý kiến biểu quyết thông qua công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **THẺ BIỂU QUYẾT** và **PHIẾU BIỂU QUYẾT**. Mỗi cổ đông được cấp một **THẺ BIỂU QUYẾT** và một **PHIẾU BIỂU QUYẾT**. Trên **THẺ BIỂU QUYẾT** và **PHIẾU BIỂU QUYẾT** đều ghi Tên cổ đông; Mã số cổ đông; Số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty. **PHIẾU BIỂU QUYẾT** ghi các nội dung xin ý kiến Đại hội và các ô thể hiện phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

1. Cổ đông thông qua từng nội dung xin ý kiến Đại hội bằng cách giơ **THẺ BIỂU QUYẾT** để biểu quyết theo các nội dung sau: **Tán thành (Đồng ý); Không Tán thành (Không đồng ý); Không có ý kiến**. Khi biểu quyết, mặt trước của **THẺ BIỂU QUYẾT** có ghi Tên cổ đông; Mã số cổ đông; Số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

2. Đối với các nội dung biểu quyết thông qua bằng **PHIẾU BIỂU QUYẾT**: Cổ đông đánh dấu (V) hoặc dấu (X) vào ô lựa chọn một trong số các phương án: **Tán thành; Không Tán thành; Không có ý kiến** trên **PHIẾU BIỂU QUYẾT**. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền ký tên trên **PHIẾU BIỂU QUYẾT** để hoàn thành việc biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến tại Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành ghi nhận Mã cổ đông biểu quyết cho từng phương án (**Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến**) và thu lại **PHIẾU BIỂU QUYẾT** để tổng hợp kết quả biểu quyết thông báo cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

4. **PHIẾU BIỂU QUYẾT** bị rách hoặc ghi sai trước khi Ban Kiểm phiếu thu về. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có thể xin đổi phiếu với Ban Tổ chức để thay thế.

5. **PHIẾU BIỂU QUYẾT** hợp lệ là phiếu do Ban Tổ chức phát ra và được đánh dấu lựa chọn 1 trong 3 phương án (**Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến**) đối với từng nội dung xin ý kiến trên Phiếu; Ký, ghi rõ họ tên của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền trên Phiếu. Các trường hợp còn lại là phiếu không hợp lệ.

Điều 12. Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Tổ chức lại, giải thể Công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội không thuộc trường hợp nêu trên được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng

317
TỶ
TÂN
TỪ
HỒ
T.P.

số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt, phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) Chương, 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TV HĐQT – GIÁM ĐỐC



Hà Hữu Quang





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0303207317

Địa chỉ: Số 204 đường Nơ Trang Long, Phường 12, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02835160847/ 02838432472; Fax: 02838432460

Website: www.viettronics-binhhoa.com

PHIẾU BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Cổ đông :

Mã số cổ đông :

Số cổ phần sở hữu :

(Quý Cổ đông đánh dấu “x” hoặc “√” vào ô ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết).

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không Tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.	☐	☐	☐
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.	☐	☐	☐
3	Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2021.	☐	☐	☐
4	Báo cáo tài chính tóm tắt đã kiểm toán năm 2021.	☐	☐	☐
5	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.	☐	☐	☐
6	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm năm 2021.	☐	☐	☐
7	Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 và dự kiến thù lao năm 2022.	☐	☐	☐
8	Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.	☐	☐	☐
9	Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.	☐	☐	☐
10	Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của BKS Công ty.	☐	☐	☐

Hướng dẫn:

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

*Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021
& DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021.

1. Tình hình chung.

1.1. Thuận lợi.

- Sản phẩm của Công ty thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ nên hiện nay đang được Chính phủ đưa vào danh mục ưu tiên phát triển với nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ.
- Đơn hàng của các khách hàng nước ngoài ổn định và có chiều hướng tăng thêm.
- Đội ngũ CB CNV có nhiều kinh nghiệm trong việc gia công sản xuất với các khách hàng, đối tác nước ngoài.
- Giá trị gia tăng từ doanh thu cho thuê nhà xưởng, nhà kho tương đối ổn định.

1.2. Khó khăn.

- Nhà xưởng đã cũ và xuống cấp nên việc đáp ứng yêu cầu về vệ sinh công nghiệp còn nhiều hạn chế. Đồng thời, tăng thêm chi phí sửa chữa;
- Máy móc, thiết bị lạc hậu, năng suất lao động chưa cao.
- Năng lực trong việc thiết kế, chế tạo, mua vật tư và marketing bán hàng vẫn còn yếu.
- Công nợ khó đòi còn tồn đọng nhiều.
- Hợp đồng thuê đất tại 204 Nơ Trang Long đã hết thời hạn vào ngày 31/12/2020. Đồng thời, đơn giá thuê đất hàng năm có nguy cơ tăng rất cao.
- Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời, công nợ từ các khách hàng khai thác mặt bằng cũng tăng cao.

2. Tình hình nhân lực và kết quả SXKD năm 2021.

2.1. Nhân lực.

- Đầu năm 2021: 169 người; Ngày 31/12/2021: 179 người; Tăng 10 người - chiếm 5,92%.
- Số người nghỉ việc trong kỳ: 9 người; Số người tuyển mới trong kỳ: 19 người

2.2. Kết quả SXKD.

2.2.1. Các chỉ tiêu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ cùng kỳ 2020	Tỷ lệ TH/ KH 2021
A	Tổng doanh thu	49,428	51,000	71,193	144,03%	139,59%
1	Doanh thu SXKD chính	29,440	30,377	52,901	179,69%	174,15%
	- Doanh thu xuất khẩu	12,867	13,050	17,266	134,19%	132,31%
	- Doanh thu nội địa	16,573	17,327	35,635	215,02%	205,66%
2	Doanh thu cho thuê nhà	15,760	16,080	14,328	90,91%	89,10%
3	Doanh thu dịch vụ	3,027	3,281	3,013	99,54%	91,83%
4	Doanh thu tài chính	0,730	0,767	0,590	80,82%	76,92%
5	Doanh thu khác	0,471	0,495	0,361	76,65%	72,93%

B	Tổng chi phí	48,210	49,750	69,795	144,77%	140,29%
C	Lợi nhuận trước thuế	1,218	1,250	1,398	114,78%	111,84%
D	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng)	7,320	7,500	8,900	121,58%	118,67%

2.2.2. Các sản phẩm chính.

Đơn vị tính: Cái

Stt	Các sản phẩm chính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ cùng kỳ 2020	Tỷ lệ TH/ KH 2021
1	Choke coil	2.356.590	2.640.000	2.984.610	126,65%	113,05%
2	Coil FR	63.640	66.000	82.250	129,24%	124,62%
3	Biến thế Nexus	305.785	325.000	152.589	49,90%	46,95%
4	Bộ linh kiện Tivi	149.713	150.000	276.697	184,82%	184,46%

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện SXKD.

Trong năm 2021, tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty cũng như nghị quyết của HĐQT VBH, toàn thể CB CNV Công ty đã nỗ lực hết sức mình trong việc thực hiện các biện pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đảm bảo luôn có đủ công việc cho người lao động. Kết quả năm 2021, tổng doanh thu đạt được **71,193 tỷ đồng** (tương đương **139,59%** so với kế hoạch) và lợi nhuận trước thuế đạt **1,398 tỷ đồng** (tương đương **111,84%** so với kế hoạch).

Nhìn chung, tình hình SXKD của Công ty có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn bởi các lý do chính yếu sau đây:

- Tình hình đại dịch Covid -19 diễn biến vô cùng phức tạp tại Việt Nam và trên thế giới đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của Công ty. Đặc biệt, từ ngày 23/8 đến 30/9/2021, thực hiện theo Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 22/8/2021 của UBND TPHCM về tăng cường giãn cách xã hội và các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn TPHCM, Công ty VBH đã phải ngưng hoạt động hoàn toàn... Tuy nhiên, Công ty vẫn phải hỗ trợ lương cho NLĐ với tổng chi phí khoảng gần 2 tỷ đồng.

- Nhằm ứng phó kịp thời với dịch Covid-19, định kỳ hàng tuần Công ty phải xét nghiệm virus Sars-CoV-2 cho CB CNV, cung cấp khẩu trang, vệ sinh cá nhân NLĐ, vệ sinh nơi làm việc, thiết bị, dụng cụ... & giãn cách trong quá trình làm việc đã làm cho Công ty phát sinh thêm rất nhiều chi phí liên quan cũng như giảm năng suất lao động.

- Trước sự ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19, hầu hết các khách hàng đều đề xuất Công ty giảm đơn giá. Đặc biệt, có một số khách hàng đã trả lại mặt bằng... dẫn đến doanh thu cho thuê suy giảm mạnh và công nợ tăng cao.

- Do Công ty phải cạnh tranh gay gắt về đơn giá gia công với các tập đoàn nước ngoài, nhất là các DN của Trung Quốc, Hàn Quốc... nên hầu hết các sản phẩm đều có đơn giá không cao và cố định trong nhiều năm qua, trong khi các chi phí đầu vào hàng năm đều tăng cao.

- Công nợ còn tồn đọng rất nhiều nhưng tình hình thu hồi công nợ vô cùng khó khăn. Hơn nữa, kể từ giữa năm 2019 đến nay, Công ty không thể gặp trực tiếp được các đối tác, khách hàng có công nợ nhiều nhất là DN Ngân Long, Công ty Kiến Quang, Công ty VTD1.

B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022.

1. Mục tiêu: Phân đầu đạt mục tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu không thấp hơn 6.5%/ năm. Phân đầu xóa lỗ lũy kế trong 03 năm tới nhằm nhanh chóng chia được cổ tức cho cổ đông.

2. Các chỉ tiêu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	71,193	74,000	103,94%

2	Kim ngạch xuất khẩu (USD)	3.013.790	3.710.000	123,10%
3	Nộp ngân sách	14,156	15,572	110,00%
4	Lợi nhuận trước thuế	1,398	1,500	107,29%
5	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng)	8,900	9,000	101,12%

3. Các sản phẩm chính.

Đơn vị tính: Cái

Stt	Các sản phẩm chính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ
1	Choke coil	2.984.610	3.600.000	120,62 %
2	Coil FR	82.250	84.000	102,13 %
3	Biến thế Nexus	152.589	180.000	117,96 %
4	Bộ linh kiện Tivi	276.697	276.700	100,00 %

4. Giải pháp thực hiện.

- Đối với khách hàng TOHO: Tiếp tục thảo luận với TOHO trong công tác cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư thêm máy móc, thiết bị, dụng cụ vào quá trình sản xuất. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyển dụng công nhân mới, hướng tới đạt được mục tiêu tăng cao sản lượng lên khoảng 500.000 sản phẩm choke coil/ tháng vào cuối năm 2022;

- Đối với khách hàng NEXUS: Đề xuất khách hàng tăng thêm 10% đơn giá. Đồng thời, đảm bảo việc gửi vật tư sang VBH được đồng bộ và chuyển giao thêm sản phẩm biến thế mới, phấn đấu đạt mục tiêu giao hàng tối thiểu 15.000 sản phẩm / tháng;

- Đối với khách hàng TCL-VN: Thường xuyên liên hệ, thương thảo nhằm nhanh chóng hợp tác SXKD/ cung cấp các sản xuất sản phẩm mạch điện tử cho TCL-VN; phấn đấu đạt mục tiêu giao hàng tối thiểu 23.000 bộ sản phẩm mặt trước và mặt sau/ tháng;

- Đối với khách hàng INQUEST: Tích cực liên hệ nhằm cho việc SXKD các loại sản phẩm mạch điện tử xuất đi thị trường Mỹ được liên tục, đều đặn...

- Tăng cường việc nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ, từng bước thay thế công việc bằng tay sang sử dụng công cụ, máy móc, thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, giảm tỷ lệ hư hỏng, giảm chi phí liên quan đến người lao động;

- Đối với các khách hàng mới, sản phẩm mới: Thông qua Tổng Công ty cũng như các cơ quan, hiệp hội... tăng cường giao lưu, tiếp xúc với các đối tác nhằm nhanh chóng tìm được khách hàng mới, sản phẩm mới tiềm năng;

- Nghiên cứu, tính toán để từng bước cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, kho tàng để tăng thêm đơn giá/ khai thác hiệu quả diện tích nhà xưởng... nhằm kịp thời ứng phó khi các cơ quan Nhà nước đột ngột tăng cao đơn giá cho thuê đất;

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng nhằm nhanh chóng khai thác 5.000m2 khu đất trống tại Chi nhánh Hồ Nai.

5. Định hướng về đầu tư.

Nhằm nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm mạch điện tử, đáp ứng các yêu cầu khắt khe về chất lượng và giá thành sản phẩm, tiến tới trở thành nhà cung cấp cho các DN lớn tại VN, như: TCL, Samsung, Panasonic,... Công ty sẽ tiếp tục xem xét, nghiên cứu về dự kiến đầu tư dây chuyền sản xuất mạch điện tử SMT hiện đại (kèm theo xuyên lỗ - THT) với tổng vốn đầu tư khoảng 1,0 ~ 1,5 triệu USD.

6. Đề xuất, kiến nghị.

- Về công nợ: Tính đến thời điểm hiện nay, tổng tiền nợ khó đòi còn tồn đọng từ các đối tác là hơn 11 tỷ đồng. Trong đó, đặc biệt là đối với các đối tác, khách hàng có cùng một chủ sở hữu/ người đại diện theo pháp luật là Doanh nghiệp TNTM Ngân Long, Công ty TNHH TM Kiến Quang



và Công ty CP Viettronics Thủ Đức 1 với tổng số tiền nợ đang tồn đọng từ 03 đối tác, khách hàng này là hơn **8,2 tỷ đồng**.

Hơn nữa, kể từ khoảng giữa năm 2019 đến nay, chủ sở hữu/ người đại diện theo pháp luật của các đối tác, khách hàng này đã cố tình trốn tránh, chuyển chỗ ở khác và cũng không trả lời điện thoại, nhắn tin, email... nên Công ty không thể gặp trực tiếp được. Mọi văn bản liên quan đến đối chiếu công nợ và thông báo đòi nợ... đều phải thực hiện bằng cách gửi qua Bưu điện.

Kính mong Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Viettronics và HĐQT VBH xem xét, cho ý kiến chỉ đạo về phương án thực hiện để VBH nhanh chóng thu hồi được các khoản công nợ này, như: thuê doanh nghiệp/ hoặc cơ quan chức năng chuyên về mua bán nợ/ hoặc thu hồi nợ; thuê Luật sư khởi kiện ra Tòa án cấp có thẩm quyền...

- Về đất đai: Hợp đồng thuê đất của Công ty tại địa chỉ 204 Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM đã chính thức hết hạn vào ngày **31/12/2020**. Vì vậy, theo chỉ đạo của HĐQT VBH, Giám đốc Công ty đã tiến hành làm các thủ tục liên quan và gửi lên các cơ quan chức năng tại TP.HCM nhằm xin phép được gia hạn hợp đồng thuê đất thêm **05 năm** (2021 – 2025). Tuy nhiên, công tác xin gia hạn hợp đồng thuê đất hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn, nguy cơ bị thu hồi đất/ hoặc tăng đơn giá thuê đất lên rất cao là có thể xảy ra... Bên cạnh đó, việc vận dụng để khai thác, sản xuất kinh doanh như hiện nay đang tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ...

Kính mong Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Viettronics và HĐQT VBH xem xét để nhanh chóng có được định hướng khai thác có hiệu quả diện tích khu đất này/ hoặc có hướng tác động đến các cơ quan Nhà nước liên quan tại TP.HCM nhằm hỗ trợ Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa nhanh chóng ký kết được hợp đồng gia hạn thêm thời gian thuê đất tối thiểu 05 năm./.

TM. NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN CỦA
TỔNG CÔNG TY TẠI VBH
GIÁM ĐỐC



Hà Hữu Quang



Số : 03 /VBH-KHKD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2022

Đơn vị tính : 1.000 đồng

Sản phẩm	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A. TỔNG DOANH THU				74,000,000	
A. DOANH THU SXKD CHÍNH:				53,866,000	
- Xuất khẩu:		3,874,000		21,785,000	
1. Cuộn dây - Choke coil (TOHO)	Cái	3,600,000	5.300	19,079,000	
2. Cuộn dây - Coil FR (TOHO)	Cái	84,000	1.430	120,000	
3. Biến thế (Nexus)	Cái	180,000	6.700	1,206,000	
4. Mạch điện tử	Cái	10,000	126.000	1,260,000	
5. Các sản phẩm khác				120,000	
- Nội địa:		296,700		32,081,000	
1. Bộ linh kiện Tivi (T)	Cái	276,700	115.000	31,820,000	
2. Biến thế / cuộn dây Nội Địa	Cái	20,000	8.000	160,000	
3. Các mặt hàng khác				101,000	
B. DOANH THU CHO THUÊ NHÀ				16,080,000	
C. DOANH THU DỊCH VỤ				3,073,000	
D. DOANH THU TÀI CHÍNH				602,000	
E. DOANH THU KHÁC:				379,000	
Doanh thu bán vật tư, bao bì ...				379,000	

TP. KẾ HOẠCH-KINH DOANH

ĐỖ DOÃN NĂM



GIÁM ĐỐC

HA HỮU QUANG

Số: 01 /VBH-TCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH DOANH THU VÀ CHI PHÍ NĂM 2022

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ
A	DOANH THU:	71,193,350,919	74,000,000,000	104%
1	Doanh thu SXKD chính	52,901,244,213	53,866,000,000	102%
	- Doanh thu xuất khẩu	17,266,021,263	21,785,000,000	126%
	- Doanh thu nội địa	35,635,222,950	32,081,000,000	90%
2	Doanh thu thuê nhà.	14,328,307,621	16,080,000,000	112%
3	Doanh dịch vụ.	3,012,816,312	3,073,000,000	102%
4	Doanh thu tài chính	590,081,210	602,000,000	102%
5	Doanh thu khác	360,901,563	379,000,000	105%
B	CHI PHÍ:	69,795,327,501	72,500,000,000	104%
1	Giá vốn hàng bán	58,218,011,592	60,454,000,000	104%
	Chi phí vật tư	32,697,235,418	33,842,000,000	104%
	Chi phí nhân công trực tiếp SX	13,688,751,048	14,236,000,000	104%
	Chi phí KH TSCĐ	37,280,000	39,000,000	105%
	Chi phí nhập hàng	1,980,251,302	2,079,000,000	105%
	Chi phí ăn ca CNSX	1,028,650,000	1,090,000,000	106%
	Chi phí điện, nước	697,626,927	726,000,000	104%
	Chi phí sửa chữa TSCĐ & nhà cho thuê	894,590,584	930,000,000	104%
	Chi phí vận chuyển, dịch vụ	595,671,621	619,000,000	104%
	Chi phí thuê gia công	2,029,745,510	2,233,000,000	110%
	Chi phí tiền thuê đất	2,134,831,300	2,178,000,000	102%
	Chi phí khác bằng tiền	2,433,377,882	2,482,000,000	102%
2	Chi phí bán hàng	985,446,954	1,035,000,000	105%
	Bao bì mua hộ khách hàng để xuất hàng	873,890,986	918,000,000	105%
	Chi phí xuất hàng	97,155,968	102,000,000	105%
	Chi phí quảng cáo, hoa hồng môi giới	14,400,000	15,000,000	104%
3	Chi phí Quản lý	10,387,897,020	10,797,000,000	104%
	Lương & BH nhân viên quản lý, HDQT	5,578,381,168	5,802,000,000	104%
	Chi phí văn phòng phẩm, DCVP	418,677,266	440,000,000	105%
	Chi phí ăn ca	236,340,000	248,000,000	105%
	Chi phí tiền thuê đất, thuế SD đất phi NN	2,199,855,203	2,244,000,000	102%
	Chi phí phí và lệ phí	149,903,183	157,000,000	105%
	Chi trợ cấp thôi việc	32,007,000	35,000,000	109%
	Chi phí tiếp khách	162,251,435	170,000,000	105%
	Chi phí sửa chữa TSCĐ	513,985,733	540,000,000	105%
	Chi phí khác	1,031,051,992	1,080,000,000	105%
	Trích lập dự phòng nợ khó đòi	-7,555,960	7,000,000	-93%
4	Chi phí tài chính	72,218,198	76,000,000	105%
5	Chi phí khác	131,753,737	138,000,000	105%
C	LỢI NHUẬN:	1,398,023,418	1,500,000,000	107%
	Lợi nhuận SXKD	1,398,023,418	1,500,000,000	107%
	Hoàn nhập dự phòng			
D	TỔNG SỐ NỢ NGÂN SÁCH:	14,156,504,999	15,572,000,000	110%
	Thuế nhập khẩu	982,174,493	1,080,000,000	110%
	Thuế GTGT	8,790,201,329	9,669,000,000	110%
	Thuế đất & khác	4,384,129,177	4,823,000,000	110%
	Thuế TNDN			

TP. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Trần Thị Kiều Oanh

TRẦN THỊ KIỀU OANH



GIÁM ĐỐC

HÀ HỮU QUANG

Số: 04 /VBH-KHKD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP NĂM 2022

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
<u>GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP:</u>				<u>106,500,000</u>	
<u>- Xuất khẩu:</u>				<u>74,180,000</u>	
1. Cuộn dây - Choke coil (TOHO)	Cái	3,600,000	18.000	65,000,000	
2. Cuộn dây - Coil FR (TOHO)	Cái	84,000	9.700	800,000	
3. Biến thế (Nexus)	Cái	180,000	23.000	4,100,000	
4. Mạch điện tử	Cái	10,000	411.000	4,100,000	
5. Các sản phẩm khác				180,000	
<u>- Nội địa:</u>				<u>32,320,000</u>	
1. Bộ linh kiện Tivi (T)	Cái	276,700	115.000	32,000,000	
2. Biến thế / cuộn dây Nội Địa	Cái	20,000	8.000	160,000	
3. Các mặt hàng khác				160,000	
<u>*Khác:</u>					

TP. KẾ HOẠCH-KINH DOANH

ĐỖ DOÃN NĂM



GIÁM ĐỐC

HA HỮU QUANG

Số : 02 /VBH-KHKD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH XUẤT NHẬP KHẨU NĂM 2022

Đơn vị tính: USD

Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
TỔNG KIM NGẠCH XNK:	USD			7,451,000	
I.NHẬP KHẨU:	USD			3,741,000	
1.Vật tư sản phẩm xuất khẩu	USD			2,266,000	
2.Vật tư sản phẩm kinh doanh	USD			1,475,000	
3.Thiết bị và phụ tùng	USD				
II.XUẤT KHẨU:		3,874,000		3,710,000	
1. Cuộn dây - Choke coil (TOHO)		3,600,000	0.92	3,300,000	
2. Cuộn dây - Coil FR (TOHO)		84,000	0.43	36,000	
3. Biến thế & Cuộn cảm (Nexus)		180,000	1.06	191,000	
4. Mạch điện tử		10,000	18.30	183,000	
5. Các mặt hàng khác					

TP. KẾ HOẠCH-KINH DOANH



ĐỖ DOÃN NĂM



GIÁM ĐỐC

HÀ HỮU QUANG

Số: 15 /2022/BC/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO TỔNG KẾT

HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021.

1. Nhân sự HĐQT.

HĐQT Công ty có 05 người, trong đó cơ cấu gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT. Số thành viên HĐQT không điều hành: 04 người.

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 – 2026 vào ngày 16/04/2021 đã bầu ra 05 thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa có tên như sau:

1. Ông Phạm Nguyên Anh - Chủ tịch HĐQT/ Thành viên HĐQT không điều hành.
2. Bà Đỗ Thị Thúy Hương - Thành viên HĐQT không điều hành.
3. Ông Hà Hữu Quang - Thành viên HĐQT/Giám đốc.
4. Bà Nguyễn Thị Yến - Thành viên HĐQT không điều hành
5. Ông Dương Trung Dũng - Thành viên HĐQT không điều hành.

Từ ngày đại hội cho đến hiện nay không có sự thay đổi nhân sự nào.

2. Các cuộc họp và phiếu xin ý kiến thành viên HĐQT.

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, thực hiện các Phiếu xin ý kiến phù hợp quy định của Điều lệ Công ty. HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 – 2026 theo đúng luật pháp và điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các yêu cầu quản trị điều hành Công ty.

Năm 2021 Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, xin ý kiến là: 06 lần vào tháng 2,3,4,5,6,8.

Thành phần tham dự 5/5 có mặt : 100%

Cụ thể các cuộc họp và phiếu xin ý kiến trong năm 2021 như sau:

- Ngày 22/02/2021: Hội đồng quản trị gửi phiếu xin ý kiến về thống nhất thông qua ngày 16/04/2021 là ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Ngày 17/03/2021: Hội đồng quản trị gửi phiếu xin ý kiến về thống nhất thông qua nhân sự điều hành trong Đại hội, chương trình và các văn kiện Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Ngày 16/04/2021: Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 – 2026 Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa đã được tổ chức tại Hội trường Công ty.

- Ngày 16/04/2021: Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Ông Phạm Nguyên Anh.

- Ngày 16/04/2021: Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Ông Hà Hữu Quang, Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020 giữ chức vụ Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026.



- Ngày 16/04/2021: Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2021 của Ban điều hành Công ty.

- Ngày 25/06/2021: Hội đồng quản trị gửi phiếu xin ý kiến về thống nhất thông qua việc chọn 01 Công ty trong danh sách kiểm toán độc lập do Ban Kiểm soát Công ty xem xét năng lực, thẩm định hồ sơ và đề xuất lựa chọn.

- Ngày 16/08/2021: Hội đồng quản trị gửi phiếu xin ý kiến về việc ghi nhận/thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2021 và phương hướng thực hiện KHSXKD 06 tháng cuối năm 2021.

3. Các Nghị quyết và Quyết định.

3.1 Các nghị quyết đã ban hành

Năm 2021:

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết là: 08

Cụ thể các Nghị quyết trong năm 2021 như sau:

- Nghị quyết số 01 NQ/BH-HĐQT ký ngày 23/02/2021: Nội dung thống nhất thông qua ngày 16/04/2021 là ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Nghị quyết số 02 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 22/03/2021: Nội dung thống nhất thông qua nhân sự điều hành trong Đại hội, chương trình và các văn kiện Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Nghị quyết số 03 NQ/VBH-ĐHĐCĐ ký ngày 16/04/2021: Thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 – 2026; Sửa đổi Điều lệ Công ty, ban hành Quy chế nội bộ quản trị Công ty; Bầu Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Nghị quyết số 04 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 16/04/2021: Nội dung thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Ông Hà Hữu Quang, Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020 giữ chức vụ Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Nghị quyết số 05 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 16/04/2021: Nội dung thống nhất Quỹ tiền lương năm 2021 của Ban điều hành Công ty.

- Nghị quyết số 06 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 30/06/2021: Nội dung thống nhất thông qua việc chọn 01 Công ty trong danh sách kiểm toán độc lập do Ban Kiểm soát Công ty xem xét năng lực, thẩm định hồ sơ và đề xuất lựa chọn: **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, địa chỉ: Tầng 5 Tháp B2 tòa nhà Roman Plaza, Tố Hữu, Nam Từ Liêm, Hà Nội** là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

- Nghị quyết số 07 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 27/08/2021: về việc ghi nhận/thông qua báo cáo tóm tắt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2021 và phương hướng thực hiện 06 tháng cuối năm 2021.

- Nghị quyết số 08 NQ/VBH-HĐQT ký ngày 28/12/2021: về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện của Ban điều hành Công ty năm 2021.

3.2 Các Quyết định đã ban hành

Năm 2021: HĐQT đã ban hành 04 Quyết định

- Quyết định số 14 QĐ/VBH-HĐQT ký ngày 16/04/2021 về việc bổ nhiệm lại Ông Hà Hữu Quang, Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020 giữ chức vụ Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 từ ngày 16/04/2021.

- Quyết định số 15 QĐ/VBH-HĐQT ký ngày 23/04/2021 về việc phê duyệt mức lương Ông Hà Hữu Quang Giám đốc Công ty.

- Quyết định số 16 QĐ/VBH-HĐQT ký ngày 23/04/2021 về việc phê duyệt mức lương Ông Lê Thanh Hiền Phó Giám đốc Công ty.

- Quyết định số 17 QĐ/VBH-HĐQT ký ngày 23/04/2021 về việc phê duyệt mức lương Bà Trần Thị Kiều Oanh Kế toán trưởng Công ty.

4. Số lượng Cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

- Tổng số CBCNV đầu năm, ngày 01/01/2021: 169 người.
- Tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2021: 179 người; Tăng 10 người - chiếm 5,92%
- Số người nghỉ việc trong kỳ: 9 người; Số người tuyển mới trong kỳ: 19 người
- Người lao động được thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định pháp luật. Ngoài tiền lương, người lao động còn được thưởng trong dịp Lễ, Tết và các quyền lợi khác.

5. Công tác công bố thông tin & tình hình cổ đông.

- HĐQT thực hiện tốt việc chỉ đạo công bố thông tin định kỳ, báo cáo thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên trang website của công ty và sàn giao dịch chứng khoán;

- Tình hình cổ đông năm 2021 theo danh sách của Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt tại thời điểm hàng năm, gồm có

Stt	Nội dung	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ CP sở hữu
1	Cổ đông nhà nước	01	1.479.000	14.790.000.000	51,00%
2	Cổ đông là người lao động	38	234.300	2.343.000.000	8,08%
3	Cổ đông bên ngoài	184	1.186.700	11.867.000.000	40,92%
	Tổng cộng:	223	2.900.000	29.000.000.000	100,00%

6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị.

6.1 Mức thù lao hàng năm

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 – 2026 chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2021 cụ thể như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị : 3.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng

Công ty đã chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2021 là:

Tổng chi thù lao cho Hội đồng quản trị là **132.000.000 đồng** (bằng chữ: Một trăm ba mươi hai triệu đồng) với chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao hàng tháng	Số tháng	Thù lao chi trả năm 2021
1	Ông Vũ Hải Vĩnh	Nguyên Chủ tịch HĐQT	3.000.000	04	12.000.000
2	Ông Phạm Nguyên Anh	Chủ tịch HĐQT	3.000.000	08	24.000.000
3	Bà Đỗ Thị Thúy Hương	TV HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
4	Ông Hà Hữu Quang	TV HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
5	Bà Nguyễn Thị Yến	TV HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
6	Ông Dương Trung Dũng	TV HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
Tổng cộng:					132.000.000

6.2 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu Công ty: **Không có giao dịch.**

6.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **Không có giao dịch.**

7. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị: **Không có thành viên độc lập.**

8. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị: **Không có Ban kiểm toán nội bộ.**

9. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị: **Không có tiểu ban.**

10. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị luôn thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn được trao. Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia quản trị, đưa ra những góp ý, những ý kiến khách quan và đánh giá nhằm kiện toàn công tác quản trị Công ty từ đó hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Các công tác lớn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết.

- Hội đồng quản trị đã nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty và cùng Ban điều hành giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền. Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp định kỳ, hoặc bằng hình thức phiếu xin ý kiến qua đó ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời trong công tác quản trị, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm đề ra.

- Tiếp tục duy trì công tác tái cấu trúc thường xuyên, với sự hỗ trợ kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã cùng với CB.CNV Công ty nỗ lực hết mình vượt qua những khó khăn trong sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu, lợi nhuận từng bước đạt các chỉ tiêu của năm 2021 mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021 – 2026 đã đề ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 qua như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ cùng kỳ 2020	Tỷ lệ TH/ KH 2021
A	Tổng doanh thu	49,428	51,000	71,193	144,03%	139,59%
1	Doanh thu SXKD chính	29,440	30,377	52,901	179,69%	174,15%
	- Doanh thu xuất khẩu	12,867	13,050	17,266	134,19%	132,31%
	- Doanh thu nội địa	16,573	17,327	35,635	215,02%	205,66%
2	Doanh thu cho thuê nhà	15,760	16,080	14,328	90,91%	89,10%
3	Doanh thu dịch vụ	3,027	3,281	3,013	99,54%	91,83%
4	Doanh thu tài chính	0,730	0,767	0,590	80,82%	76,92%
5	Doanh thu khác	0,471	0,495	0,361	76,65%	72,93%
B	Tổng chi phí	48,210	49,750	69,795	144,77%	140,29%
C	Nộp ngân sách	10,151	11,607	14,156	139,45%	121,96%
D	Lợi nhuận trước thuế	1,218	1,250	1,398	114,78%	111,84%
E	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng)	7,320	7,500	8,900	121,58%	118,67%

Đánh giá: Năm 2021 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2021–2026 gặp nhiều khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh của Công ty, bên cạnh những khó khăn khách quan của ngành Điện tử Việt Nam thì tình hình đại dịch Covid -19 tiếp tục diễn biến vô cùng phức tạp tại Việt Nam và trên thế giới đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của Công ty. Công tác sản xuất kinh doanh luôn căng thẳng khi nguy cơ người lao động khi chưa được tiêm vacxin luôn có thể trở thành F0 thường trực, việc giãn cách từng khu vực Quận, Huyện đã làm người lao động phải nghỉ việc ở nhà. Cao điểm, thực hiện theo Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 22/8/2021 của UBND TPHCM về tăng cường giãn cách xã hội và các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn TPHCM, Công ty VBH đã phải ngưng hoạt động hoàn toàn từ ngày 23/8 đến 30/9/2021 ... Sau khi được hoạt động trở lại, định kỳ hàng tuần Công ty phải xét nghiệm virus Sars-CoV-2 cho CB CNV, cung cấp khẩu trang, vệ sinh cá nhân NLĐ, vệ sinh nơi làm việc, thiết bị, dụng cụ... & luôn giãn cách trong quá trình làm việc đã làm cho Công ty phát sinh thêm rất nhiều chi phí liên quan cũng như giảm năng suất lao động.

Tuy nhiên với sự đoàn kết cao trong tập thể HĐQT đã có những chỉ đạo kịp thời, sự năng động của Ban điều hành đã luôn thực hiện việc tái cấu trúc hợp lý, hợp lý hóa trong sản xuất và cùng tập thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu năm 2021 đã đề ra.

II. Phương hướng hoạt động Hội đồng quản trị năm 2022.

- Thực hiện nghiêm túc luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty, các quy định về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng. Thường xuyên rà soát, hủy bỏ hoặc bổ sung các quy định sao cho phù hợp với những quy định của Nhà nước cũng như tình hình thực tế của Công ty

- Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022. Hỗ trợ kịp thời Ban điều hành Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất trong khi diễn biến ảnh hưởng từ Covid-19 vẫn còn đang phức tạp. Đồng thời, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ còn tồn đọng, lấy lại vốn về cho Công ty.

- Tiếp tục cùng Ban điều hành Công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện chiến lược phát triển lâu dài của Công ty, phù hợp với tình hình mới. Chỉ đạo việc thực hiện sản xuất sản phẩm biến thể, cuộn lọc... để cung cấp kịp thời, đáp ứng yêu cầu từ khách hàng truyền thống đi cùng với việc duy trì tái cấu trúc, cải tiến mô hình tổ chức bộ máy, nhân sự hợp lý theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả; thường xuyên cải tiến trong sản xuất để tiết kiệm nhân lực lao động, giảm chi phí; tăng cường giao lưu, gặp gỡ và thảo luận hợp tác với các doanh nghiệp có năng lực sản xuất kinh doanh các sản phẩm điện - điện tử dân dụng trong nước ... nhằm mục đích tìm kiếm sản phẩm mới, khách hàng mới, mở rộng thêm thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động khác của Hội đồng quản trị theo đúng quyền hạn và trách nhiệm, khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được và cùng với Ban điều hành tiếp tục phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển, đạt kết quả cao nhất như kế hoạch trong nhiệm kỳ 2021–2026 đã đề ra.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ
BÌNH HÒA

M.S.D.N: 0305207317-C.T.C.P
Q.ĐÌNH THANH - T.P HỒ CHÍ MINH

Phạm Nguyễn Anh



Số: 06 /2022/UHY- BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Kính gửi:
Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 18 tháng 01 năm 2022, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Long

Phó Tổng Giám đốc

Giấy ĐKHN Kiểm toán số 0666-2018-112-1

Nguyễn Minh Thắng

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 4421-2020-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2022



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**NĂM 2021****A- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :**

STT	NỘI DUNG	31/12/2021	01/01/2021
I-	Tài sản ngắn hạn :	27,726,327,494	22,486,986,059
1	Tiền và các khoản tương đương tiền :	9,070,058,216	7,211,313,076
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9,000,000,000	12,000,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	8,716,088,820	2,542,207,740
4	Hàng tồn kho	268,273,433	159,889,988
5	Tài sản ngắn hạn khác:	671,907,025	573,575,255
II-	Tài sản dài hạn :	28,471,500	208,873,387
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	-	37,280,000
	- Tài sản cố định hữu hình	-	37,280,000
	- Tài sản cố định vô hình	-	
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	28,471,500	171,593,387
III-	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	27,754,798,994	22,695,859,446
IV-	Nợ phải trả	6,685,101,280	3,024,185,150
1	Nợ ngắn hạn	4,666,272,130	948,758,000
2	Nợ dài hạn	2,018,829,150	2,075,427,150
V-	Vốn chủ sở hữu	21,069,697,714	19,671,674,296
1	Vốn chủ sở hữu	21,069,697,714	19,671,674,296
	- Vốn góp của chủ sở hữu	29,000,000,000	29,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	2,310,399,740	2,310,399,740
	- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(10,240,702,026)	(11,638,725,444)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	27,754,798,994	22,695,859,446

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH :

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	70,603,269,709	48,697,561,285
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	70,603,269,709	48,697,561,285
4	Giá vốn hàng bán	58,218,011,592	36,617,033,656
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12,385,258,117	12,080,527,629
6	Doanh thu hoạt động tài chính	590,081,210	730,358,302
7	Chi phí tài chính	72,218,198	47,439,255
8	Chi phí bán hàng	985,446,954	764,131,988
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,387,897,020	10,345,259,146
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1,529,777,155	1,654,055,542
11	Thu nhập khác	77,796,428	462
12	Chi phí khác	209,550,165	436,340,414
13	Lợi nhuận khác	(131,753,737)	(436,339,952)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,398,023,418	1,217,715,590
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,398,023,418	1,217,715,590
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	482	420
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

C- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN :

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản (%)		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	0.10%	0.92%
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	99.90%	99.07%
2	Cơ cấu nguồn vốn (%)		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	24.09%	13.32%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	75.91%	86.67%
3	Khả năng thanh toán (Lần)		
	- Khả năng thanh toán nhanh	5.88	23.53
	- Khả năng thanh toán hiện hành	5.94	23.70
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	5.04%	5.36%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1.98%	2.50%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ S	6.64%	6.19%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Kiều Oanh**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

HÀ HỮU QUANG

DỰ THẢO

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA
NĂM TÀI CHÍNH 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH), Ban kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát như sau:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động

1.1 Kết quả kinh doanh:

Căn cứ Nghị quyết số 03 NQ/VBH-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2021 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 và kết quả thực hiện, Ban kiểm soát báo cáo như sau:

ĐVT: VND

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	đồng	51.000.000.000	71.193.350.919	139,59%
2	Tổng lợi nhuận (trước thuế)	đồng	1.250.000.000	1.398.023.418	111,84%

1.2 Kết quả Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Như chúng ta đã biết, trong năm 2021, toàn thế giới đã và đang chống chọi với đại dịch Covid-19, trong đó có Việt Nam đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty. Tình hình dịch nghiêm trọng nhất là tại các tỉnh thành phía Nam, đặc biệt là tại TPHCM, trong đó từ ngày 23/8 đến 30/9/2021 Công ty VBH đã phải ngưng hoạt động hoàn toàn, do thực hiện chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 22/8/2021 của UBND TPHCM về tăng cường giãn cách xã hội và các biện pháp phòng chống dịch trên địa bàn TPHCM.

Với vai trò là đại diện quyền lợi cho các cổ đông công ty, Hội đồng Quản trị (HDQT) luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban điều hành thực hiện công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, thực hiện tốt chức năng hoạch định chiến lược, tổ chức chỉ đạo và giám sát mọi hoạt động của Công ty, thẩm định và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, quyết định các vấn đề về nhân sự và quản lý của Công ty theo thẩm quyền của HDQT. Các hoạt động chỉ đạo, giám sát của HDQT thông qua hình thức trực tiếp và/hoặc bằng văn bản.

Hội đồng Quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Hội đồng Quản trị họp thường kỳ mỗi quý họp 01 lần. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm kiểm tra tình hình thực hiện và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Giám đốc thực hiện theo kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ đề ra.

1.3 Kết quả hoạt động của Giám đốc:

Trong năm 2021, Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa hoạt động trong bối cảnh dịch Covid-19, đồng thời giá cả đầy biến động. Giám đốc đã triển khai, chỉ đạo việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, tập trung điều hành sâu sát mọi hoạt động của Công ty, chủ động thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; Cạnh tranh gay gắt về đơn giá gia công với các tập đoàn ngoài nước; việc tận thu tận thu tối đa các mặt bằng hiện có cũng bị áp lực từ khách hàng về giảm giá và/hoặc trả mặt bằng; linh hoạt, khôn khéo, kịp thời trong việc trả tiền thuê đất tại trụ sở Công ty; công nợ còn tồn đọng rất nhiều nhưng tình hình thu hồi công nợ vô cùng khó khăn. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của HĐQT và Ban điều hành, Công ty tiếp tục giữ vững ổn định. Kết quả hoạt động SXKD cả năm có lãi, tiếp tục khẳng định tính bền vững về hệ thống toàn công ty cũng như tiếp tục ghi nhận sự thành công trong công tác điều hành của Giám đốc Công ty.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) và thành viên

Trên cơ sở quyền hạn và trách nhiệm, BKS tự đánh giá hoạt động trong năm qua như sau:

Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định.

Tham gia tất cả các cuộc họp chuyên môn để nắm bắt và có ý kiến. Các thành viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, luôn đặt lợi ích của BBH trên lợi ích cá nhân.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác với các thành viên HĐQT, Giám đốc và các phòng ban chức năng của VBH.

Chấp hành thường xuyên, đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, điều lệ và các thể thức hoạt động của Ban kiểm soát. Thực hiện gửi đầy đủ, trung thực các báo cáo giám sát và báo cáo khác theo quy định. Đồng thời, không vi phạm quyền và nghĩa vụ của kiểm soát viên đã được quy định.

Thành viên Ban kiểm soát nhận thù lao theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

3. Về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hưởng thù lao theo kế hoạch năm 2021, đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 03/NQ/VBH-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2021, với số tiền là 60.000.000đ, cụ thể như sau:

ĐVT: VNĐ

S TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Mức thù lao/tháng	Số tháng	Thực hiện
1	Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng ban	2.000.000	12	24.000.000
2	Lê Thị Phương Dung	Thành viên	1.500.000	12	18.000.000
3	Nguyễn Vi Tường Thúy	Thành viên	1.500.000	12	18.000.000
Tổng cộng:					60.000.000

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

4.1 Cuộc họp của Ban kiểm soát từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021

S TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Số lần kiến nghị
1	Nguyễn Phước Hiệp	03	100%	100%	0
2	Lê Thị Phương Dung	03	100%	100%	
3	Nguyễn Vi Tường Thúy	03	100%	100%	

4.2 Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra giám sát về quản lý tài sản, nguồn vốn, chính sách đối với người lao động, trong đó:

Ban kiểm soát đã phối hợp với phòng Tài chính Kế toán VBH đã tham gia kiểm tra sổ sách, các công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng, thu chi bằng tiền mặt, các báo cáo kiểm kê vật tư, tài sản, hàng tồn kho, các biên bản kiểm kê tài sản cố định, kiểm tra tình hình đối chiếu công

Handwritten signature

nợ. Chúng tôi đã tiến hành xem xét, kiểm tra số liệu và các nội dung công bố trên Báo cáo tài chính đã được Công ty kiểm toán kết luận, theo đó;

Báo cáo kiểm toán độc lập về tài chính của VBH năm 2021, đã được thực hiện kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – là Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà Nước Chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết. Theo báo cáo của Kiểm toán ngày 18 tháng 01 năm 2022, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Qua kiểm tra Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát thống nhất với “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại” cũng như ý kiến nhận xét, đánh giá về hoạt động tài chính năm 2021 của Công ty kiểm toán.

Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu tóm tắt như sau:

4.2.1 Báo cáo kết quả kinh doanh:

ĐVT: VNĐ

S TT	Chi tiêu	Mã số	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	70.603.269.709
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	70.603.269.709
4	Giá vốn hàng bán	11	58.218.011.592
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	12.985.258.117
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	590.081.210
7	Chi phí tài chính	22	72.218.198
8	Chi phí bán hàng	25	985.446.954
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	10.387.897.020
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD (30=20+[21-22]-[25+26])	30	1.529.777.155
11	Thu nhập khác	31	77.796.428
12	Chi phí khác	32	209.550.165
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(131.753.737)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	1.398.023.418
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	1.398.023.418
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	482

4.2.2 Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

S TT	Tài sản		Năm 2021
A	Tài sản ngắn hạn	100	27.726.327.494
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	9.070.058.216
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	9.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	8.716.088.820
IV	Hàng tồn kho	140	268.273.433
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	671.907.025
B	Tài sản dài hạn	200	28.471.500
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	-
II	Tài sản cố định	220	-
III	Bất động sản đầu tư	230	-
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-
V	Tài sản dài hạn khác	260	28.471.500
VI	Tổng tài sản	270	27.754.798.994

U. J.

	Nguồn vốn		Năm 2021
C	Nợ phải trả	300	6.685.101.280
I	Nợ ngắn hạn	310	4.666.272.130
II	Nợ dài hạn	330	2.018.829.150
D	Vốn chủ sở hữu	400	21.069.697.714
I	Vốn chủ sở hữu	410	21.069.697.714
	Quỹ đầu tư phát triển	418	2.310.399.740
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021	421	(10.240.702.026)
	Tổng nguồn vốn	440	27.754.798.994

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty con, công ty khác do VBH nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VBH với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: **Không có.**

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Giám đốc và những Người điều hành doanh nghiệp khác

6.1 Giám sát hoạt động đối với Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của VBH. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành đã tham gia các cuộc họp đầy đủ, tích cực đưa ra những góp ý, đánh giá khách quan nhằm kiện toàn công tác quản trị Công ty, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện.

Công tác quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị luôn đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VBH và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động điều hành của VBH luôn tập trung vào kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết và 04 Quyết định để chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị để triển khai thực hiện nhiệm vụ chiến lược của VBH, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban điều hành.

6.2 Giám sát hoạt động đối với Giám đốc:

Trong năm 2021, Giám đốc đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị giao, cụ thể:

Tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến vô cùng phức tạp và ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19, nhưng Giám đốc Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực hết sức mình trong việc thực hiện các biện pháp nhằm tổ chức hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo công việc cho người lao động, qua đó, kết quả về doanh thu và lợi nhuận đều vượt so với chỉ tiêu đề ra.

Đã cụ thể hóa mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch; tăng cường công tác tận thu tối đa các mặt bằng hiện có, kiểm soát các nguồn chi... hướng đến mục tiêu hiệu quả và tiếp tục có lợi nhuận cho Công ty.

Trong các cuộc họp giao ban, Giám đốc định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của Hội đồng Quản trị, đánh giá kết quả hoạt động theo các mặt, từ đó đưa ra các trọng tâm công tác tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho các phòng ban và Người đại diện vốn tại công ty cổ phần liên kết.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các cổ đông

Trường Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VBH.

Hội đồng Quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban kiểm soát.

Hội đồng Quản trị, Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình hoạt động của VBH. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VBH

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều lệ Công ty, hằng năm Ban Kiểm soát Công ty đề xuất danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Để thuận tiện trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm trong danh sách các đơn vị được chấp thuận do Ban Kiểm soát lựa chọn là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty và tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của VBH khi xét thấy cần thiết.

Trên đây là báo cáo Ban kiểm soát năm 2021, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website VBH;
- HĐQT;
- Thư ký VBH
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Phước Hiệp

**CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2022/TT/VBH-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH
DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2021**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;
Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021,

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 như sau:

- | | | |
|--|---|------------------------|
| - Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021 | = | 1.398.023.418 đồng |
| - Chi phí Thuế TNDN hiện hành | = | 0 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 | = | 1.398.023.418 đồng |
| - Lỗ lũy kế đến cuối năm 2021 | = | (-)10.240.702.026 đồng |

Do đến thời điểm 31/12/2021, Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa vẫn còn bị lỗ lũy kế, nên năm 2021 Công ty không trích lập Quỹ, không chia cổ tức cho cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV HĐQT – GIÁM ĐỐC**



CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Số: 07/2022/TT/VBH-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH
THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ DỰ KIẾN THÙ LAO NĂM 2022

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) nhiệm kỳ 2021–2026 quy định về mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS);

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2021 và dự kiến thù lao năm 2022 của HĐQT, BKS, BDH như sau:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021.

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2021–2026, Công ty đã chi thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty trong năm 2021 là:

1.1. Tổng chi thù lao cho Hội đồng quản trị là 132.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm ba mươi hai triệu đồng) với chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao hàng tháng	Số tháng	Thù lao chi trả năm 2021
1	Ông Vũ Hải Vĩnh	Nguyên Chủ tịch HĐQT	3.000.000	04	12.000.000
2	Ông Phạm Nguyên Anh	Chủ tịch HĐQT	3.000.000	08	24.000.000
3	Bà Đỗ Thị Thúy Hương	TV HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
4	Ông Hà Hữu Quang	TV HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
5	Bà Nguyễn Thị Yến	TV HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
6	Ông Dương Trung Dũng	TV HĐQT	2.000.000	12	24.000.000
Tổng cộng:					132.000.000

1.2. Tổng chi thù lao cho Ban Kiểm soát là **60.000.000 đồng** (bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng) với chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao hàng tháng	Số tháng	Thù lao chi trả năm 2021
1	Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng BKS	2.000.000	12	24.000.000
2	Bà Nguyễn Vi Tường Thúy	TV BKS	1.500.000	12	18.000.000
3	Bà Lê Thị Phương Dung	TV BKS	1.500.000	12	18.000.000
Tổng cộng:					60.000.000

Như vậy, tổng số tiền thù lao năm 2021 của HĐQT và BKS là: **192.000.000 đồng**
(Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu đồng)

2. Dự kiến thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

Mức tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2022 là **192.000.000 đồng** (bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu đồng) với chi tiết như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng	Tiền thù lao (đồng/ tháng)	Tiền thù lao (đồng/ năm)
1	Chủ tịch HĐQT	1	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	2.000.000	96.000.000
3	Trưởng BKS	1	2.000.000	24.000.000
4	Thành viên BKS	2	1.500.000	36.000.000
Tổng tiền thù lao:				192.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV HĐQT – GIÁM ĐỐC



Hà Hữu Quang

**CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08 /2022/TT/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH
ỦY QUYỀN VIỆC LỰA CHỌN
CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều lệ Công ty, hằng năm Ban Kiểm soát Công ty đề xuất danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Để thuận tiện trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm trong danh sách các đơn vị được chấp thuận do Ban Kiểm soát lựa chọn là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV HĐQT – GIÁM ĐỐC**



Hà Hữu Quang

**CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

Số: 09 /2022/TT/VBH-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH
BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa là Công ty đại chúng hiện đang đăng ký giao dịch UpCom trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Để bảo đảm tính pháp lý cũng như đáp ứng các quy định mới được ban hành về Quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng (Theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2020).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Phụ lục tóm tắt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm). Bản dự thảo này nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV HĐQT – GIÁM ĐỐC**



Hà Hữu Quang

DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022



TÓM TẮT NỘI DUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Toàn bộ nội dung Quy chế gồm 08 chương và 32 điều, được xây dựng theo yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa. Cụ thể như sau:

1. Chương I: gồm 03 điều, quy định chung về nguyên tắc hoạt động của HĐQT.
2. Chương II: gồm 08 điều, quy định về vai trò, quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, quy định cụ thể về nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, số lượng thành viên Hội đồng quản trị, đề cử, ứng cử, cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
3. Chương III: gồm 06 điều, quy định về Hội đồng quản trị, trong đó quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị; nhiệm vụ và quyền hạn trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch; trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông.
4. Chương IV: gồm 07 điều, quy định về cuộc họp Hội đồng quản trị; quy định cách thức tổ chức cuộc họp, biểu quyết, trường hợp lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
5. Chương V: gồm 03 điều, quy định về báo cáo công khai các lợi ích, trình báo cáo hàng năm, công khai các lợi ích liên quan; thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.
6. Chương VI: gồm 03 điều, quy định về mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị – Ban Kiểm soát – Ban điều hành.
7. Chương VII: gồm 01 điều, quy định về bổ sung và sửa đổi quy chế hoạt động Hội đồng quản trị công ty.
8. Chương VIII: gồm 01 điều, quy định về điều khoản và hiệu lực thi hành.

Ghi chú: Dự thảo Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty được đăng tải trên trang web công ty. Quý cổ đông có thể truy cập website www.viettronics-binhhoa.com để xem chi tiết. 

**CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

MỤC LỤC

I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Vị trí, vai trò của Hội đồng quản trị.....	3
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	4
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	9
Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	10
Điều 15. Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Điều 16. Chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị.....	11
Điều 17. Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị.....	11
IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	12
Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	14
Điều 20. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.....	15
Điều 21. Chế độ hội họp và đi công tác.....	15
Điều 22. Điều kiện và chi phí làm việc của các thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 23. Phân cấp cụ thể trong một số lĩnh vực quan trọng.....	16
Điều 24. Phân công dự thảo, trình tự trình các Tờ trình của Giám đốc Công ty báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định, phê duyệt hoặc cho ý kiến chấp thuận trước khi Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện.....	16
V. BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	16
Điều 25. Trình báo cáo hàng năm.....	16
Điều 26. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	16
Điều 27. Công khai các lợi ích liên quan.....	17
VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	17
Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 29. Mối quan hệ với Ban điều hành.....	18
Điều 30. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	18
VII. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY.....	19
Điều 31. Bổ sung và sửa đổi Quy chế hoạt động.....	19
VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	19
Điều 32. Hiệu lực thi hành.....	19

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

CĂN CỨ:

1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
2. Luật Doanh nghiệp số 59/2014/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;
6. Căn cứ Nghị quyết sốNQ/VBH-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 04 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;
7. Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa;
8. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa bao gồm các nội dung sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Vị trí, vai trò của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị phải tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và bảo đảm lợi ích của Công ty.
3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, các cán bộ quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Các thành viên có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công (hoặc được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) và không được ủy quyền cho người khác.

3. Được ủy quyền thành viên khác trong Hội đồng quản trị thay thế mình tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong những trường hợp cần thiết. Việc ủy quyền người thay thế phải được lập bằng văn bản có chữ ký của người ủy quyền, được gửi tới trụ sở chính của Công ty trước khi cuộc họp Hội đồng quản trị khai mạc và được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước Pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về những hành vi của mình;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

f. Tuyệt đối trung thành với mục tiêu kinh doanh của Công ty đã ghi trong Điều lệ Công ty. Giữ bí mật các số liệu, định mức, kỹ thuật công nghệ và các vấn đề tài chính của Tổng công ty;

g. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;

h. Thực hiện Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị;

i. Không được lợi dụng chức vụ để hưởng lợi ích cá nhân hoặc có hành động làm thiệt hại lợi ích Công ty;

j. Không được hành động vượt quá quyền hạn. Mọi quyết định, hành động vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của Công ty và quy định của Pháp luật;

k. Các quyền và nhiệm vụ khác của Thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người, trong đó số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất là 1/3 tổng số thành viên. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

2. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về Pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới.

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, dựa trên đề xuất nhân sự của Chủ tịch Hội đồng quản trị từ một trong các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị phân công.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết Pháp luật;

2. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Tuy nhiên, số lượng, chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty tham gia Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại các Công ty khác tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm, người quản lý công ty mẹ.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị ;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị;
- g. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- h. Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10 ngày) kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên Hội đồng quản trị.
3. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
6. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

e. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

f. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

i. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

k. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

l. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

m. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

n. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

o. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

p. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác của Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo

ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

q. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

r. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

s. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

t. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp

u. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây :

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc phân công nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát theo từng lĩnh vực cụ thể đối với từng thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Quyết định về phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp xây dựng hoặc chỉ đạo thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách xây dựng, thống nhất thông qua Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và ra các quyết định bằng cách thông qua Nghị quyết về các vấn đề sau:

- a. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (nếu có);
- c. Báo cáo, giải trình, đề xuất biện pháp xử lý đối với các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại (nếu có) cho Công ty và các cổ đông của Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch ủy quyền trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị các vấn đề đưa ra cuộc họp Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị quyết định hoặc trình Đại hội đồng cổ đông hoặc phê duyệt để Giám đốc thực hiện:

a. Chỉ đạo Thư ký Công ty phối hợp với các đơn vị chức năng của Công ty có liên quan dự thảo, xây dựng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc người được Chủ tịch ủy quyền) để trình Hội đồng quản trị phê duyệt: Kế hoạch, chương trình, nội dung tài liệu phục vụ triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết định theo quy định;

b. Chỉ đạo Giám đốc Công ty dự thảo, xây dựng và báo cáo Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và ra các quyết định bằng cách thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề theo quy định tại Điều lệ Công ty;

c. Giám đốc dự thảo, xây dựng các phương án, dự án báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để Chủ tịch Hội đồng quản trị trình Hội đồng quản trị quyết định phê duyệt hoặc trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề theo quy định Điều lệ Công ty và các vấn đề sau:

- Việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Các phương án về thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, các khoản đầu tư dài hạn; các hợp đồng về cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản theo Quy định tài chính của Công ty;
- Thời điểm, giá, phương thức chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty, định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng;
- Chủ trương đầu tư các dự án mới và các dự án góp vốn của Công ty;
- Đầu tư xây dựng hoặc cải tạo trụ sở làm việc.

d. Căn cứ theo đề nghị của các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị quyết định: bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, phụ cấp và các lợi ích khác đối với Giám đốc.

e. Căn cứ đề nghị của Giám đốc và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị xem xét và Quyết định các vấn đề theo quy định tại Điều lệ và các vấn đề sau:

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, phụ cấp và các lợi ích khác đối với các Phó giám đốc và Kế toán trưởng;
- Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó.

Điều 16. Chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị được xây dựng theo hàng quý hoặc theo các kỳ họp Hội đồng quản trị và hàng năm theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu công tác của Công ty.

2. Căn cứ vào Nghị quyết, chương trình công tác của Hội đồng quản trị và nhiệm vụ cụ thể được phân công, mỗi thành viên Hội đồng quản trị phải có kế hoạch và biện pháp thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Điều 17. Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị

1. Thư ký Công ty

a. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Thư ký Công ty có nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm;

b. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật, Quy chế và Điều lệ Công ty.

2. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị:

a. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

b. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp dự kiến.

4. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a. Ban Kiểm soát;
- b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 4 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 9 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

9. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có một với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 6 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;
- c. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 19. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h thuộc khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau.

Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 20. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Trong trường hợp cần phải thống nhất trong Hội đồng quản trị để đảm bảo công tác điều hành chung của Công ty, nhưng không thể triệu tập họp Hội đồng quản trị ngay được thì tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và được thực hiện theo trình tự sau:

a. Trên cơ sở các Tờ trình của Giám đốc Công ty, Thư ký Công ty báo cáo đến Chủ tịch Hội đồng quản trị cho ý kiến trước khi gửi xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị;

b. Sau khi Chủ tịch cho ý kiến về việc cần thiết phải gửi xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty trực tiếp lập các "Phiếu xin ý kiến bằng văn bản" kèm theo các Tờ trình và các hồ sơ tài liệu liên quan gửi đến thành viên Hội đồng quản trị (theo đường công văn hoặc bằng email) trước ít nhất 5 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến thu "phiếu xin ý kiến bằng văn bản". Trường hợp khẩn cấp hoặc để giải quyết kịp thời các phương án điều hành sản xuất kinh doanh hoặc nội dung hồ sơ tài liệu không nhiều có thể thu "Phiếu xin ý kiến bằng văn bản" trong thời hạn sớm hơn;

c. Sau khi các thành viên Hội đồng quản trị đã có ý kiến và chuyển về Thư ký Công ty để lập biên bản, tổng hợp ý kiến, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị cho ý kiến chỉ đạo để Thư ký Công ty dự thảo các Nghị quyết, Quyết định sau đó trình Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành theo quy định.

d. Các tờ "Phiếu xin ý kiến bằng văn bản", văn bản tổng hợp ý kiến và bản gốc các Nghị quyết, Quyết định đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành được Thư ký Công ty và Văn thư lưu trữ.

2. Quyết định được thông qua bằng cách lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị. Quyết định có hiệu lực nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến biểu quyết đối với vấn đề được đưa ra lấy ý kiến. Trường hợp số phiếu biểu quyết (đồng ý/không đồng ý) ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 21. Chế độ hội họp và đi công tác

1. Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp của Công ty theo Giấy mời Hội đồng quản trị. Trong trường hợp Chủ tịch không thể tham dự được, thì ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách hoặc các thành viên Hội đồng quản trị khác theo lĩnh vực được phân công đi dự họp.

2. Thành viên Hội đồng quản trị đi công tác trong nước phải có nội dung, chương trình cụ thể. Trường hợp đi công tác nước ngoài phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để quyết định theo thẩm quyền.

Điều 22. Điều kiện và chi phí làm việc của các thành viên Hội đồng quản trị

1. Phòng họp, nơi làm việc của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị được đặt tại Trụ sở/Văn phòng của Công ty. Điều kiện, phương tiện làm việc, văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị được áp dụng theo quy định chung của Công ty.

2. Chi phí hoạt động để phục vụ nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được thanh toán vào chi phí của Công ty theo chứng từ, hóa đơn phù hợp với chế độ kế toán, tài chính theo quy định của Pháp luật và Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên của Hội đồng quản trị được hưởng lương, thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được thanh toán các chi phí hợp lý cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 23. Phân cấp cụ thể trong một số lĩnh vực quan trọng

Căn cứ lĩnh vực, quy mô và tính chất công việc, Hội đồng quản trị thực hiện phân cấp, ủy quyền cho Giám đốc quyết định một số vấn đề. Việc phân cấp, ủy quyền sẽ được quy định cụ thể trong các Quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 24. Phân công dự thảo, trình tự trình các Tờ trình của Giám đốc Công ty báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định, phê duyệt hoặc cho ý kiến chấp thuận trước khi Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện

Các Tờ trình và các hồ sơ tài liệu báo cáo, giải trình kèm theo Tờ trình Hội đồng quản trị phải được lập và gửi đầy đủ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) để Chủ tịch trình Hội đồng quản trị theo quy định.

Ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị về các Tờ trình sẽ được Thư ký Công ty lập, ghi trong Biên bản họp Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị sẽ ban hành các Nghị quyết, quyết định phê duyệt theo quy định.

Trong trường hợp cần phải thống nhất để đảm bảo công tác điều hành chung của Công ty, nhưng không thể triệu tập họp Hội đồng quản trị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo Thư ký Công ty gửi phiếu lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này

V. BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 25. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 26. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành

mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 27. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 29. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết để Giám đốc và bộ máy giúp việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện nội dung không có lợi cho Công ty, thì Giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh Nghị quyết, Quyết định, Giám đốc vẫn phải thực hiện Nghị quyết, Quyết định đó nhưng có quyền bảo lưu ý kiến.

3. Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến hoạt động điều hành của Công ty và việc chỉ đạo điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông Công ty.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị khác có liên quan, Thư ký Công ty được mời tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị nội dung sẽ trình Hội đồng quản trị hoặc báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, do Giám đốc chủ trì.

5. Tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền chủ trì cuộc họp Hội đồng quản trị có thể quyết định mời Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban đơn vị liên quan tham dự, báo cáo công việc có liên quan và tham gia ý kiến.

6. Giám đốc và những cán bộ quản lý có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và Thư ký công ty thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo một cách đầy đủ và kịp thời.

7. Giám đốc chủ động quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo Điều lệ Công ty; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong từng trường hợp khẩn cấp (như thiên tai, dịch họa, sự cố bất khả kháng theo quy định của Pháp luật) mà ảnh hưởng ngay lập tức đến lợi ích của Công ty, nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị biết. Thời hạn thông báo không chậm hơn 24 giờ kể từ thời điểm phát sinh trường hợp khẩn cấp.

8. Định kỳ hàng quý, hàng năm, Giám đốc gửi báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, báo cáo thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị cùng với kiến nghị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền. Khi phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố xảy ra có thể ảnh hưởng xấu đến uy tín, hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Giám đốc và người quản lý cần kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp phụ trách công việc đó biết để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 30. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế

hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

VII. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY

Điều 31. Bổ sung và sửa đổi Quy chế hoạt động

Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này sẽ do Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định thông qua.

Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa bao gồm 07 chương, 32 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 04 năm 2022.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10/2022/TT/VBH-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022



**TỜ TRÌNH
BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa.

Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa là Công ty đại chúng hiện đang đăng ký giao dịch UpCom trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Để bảo đảm tính pháp lý cũng như đáp ứng các quy định mới được ban hành về Quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng (Theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2020)

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (Phụ lục tóm tắt Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đính kèm). Bản dự thảo này nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Phước Hiệp

**CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TÓM TẮT NỘI DUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**

Toàn bộ nội dung Quy chế gồm **07** chương và **22** điều, được xây dựng theo yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa. Cụ thể như sau:

1. Chương I: gồm 02 điều, quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.
2. Chương II: gồm 08 điều, quy định về vai trò, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát, quy định cụ thể về nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, số lượng thành viên Ban Kiểm soát; Trưởng Ban Kiểm soát; đề cử, ứng cử, cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.
3. Chương III: gồm 03 điều, quy định về vai trò, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát; Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát; Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
4. Chương IV: gồm 02 điều, quy định về cuộc họp và biên bản của Ban Kiểm soát.
5. Chương V: gồm 03 điều, quy định về báo cáo và công khai các lợi ích, trình báo cáo hàng năm; tiền lương và quyền lợi ích khác, công khai các lợi ích liên quan của thành viên Ban Kiểm soát.
6. Chương VI: gồm 03 điều, quy định về mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát, mối quan hệ Ban Kiểm soát – Hội đồng quản trị; mối quan hệ Ban Kiểm soát – Ban điều hành.
7. Chương VII: gồm 01 điều, quy định về điều khoản và hiệu lực thi hành.

Ghi chú: Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty được đăng tải trên trang web công ty. Quý cổ đông có thể truy cập website www.viettronics-binhhoa.com để xem chi tiết.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



DỰ THẢO

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA

Tp.HCM, ngày tháng 4 năm 2022

DƯ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sốNQ/VBH-ĐHĐCĐ ngày tháng 4 năm 2022;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Điện tử Bình Hòa.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Điện tử Bình Hòa bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng

thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

d) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

e) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

f) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

g) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

h) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần

trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và

các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày tiếp theo trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông đối với các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được

sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2022.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN PHƯỚC HIỆP

